

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2021/HSST**

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T NGUYỄN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Trần Tuấn Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Ôn Như H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã C, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Ôn Văn L, sinh năm 1944 và con bà Ân Thị S, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990 – trú tại xóm T, xã C, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt*)

*** Người làm chứng:** Ông Ôn Văn T, sinh năm 1974 - trú tại xóm T, xã C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1983, trú tại tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 30/12/2020, tổ công tác Công an phường T, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ Z của phường thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 20H4 -99xx có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Ôn Như H và tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 20H4 -99xx.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Ôn Như H có khối lượng 0,154 gam, cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 157/KL – KTHS ngày 07/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,154 gam.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa ma túy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 20H4 -99xx.

Tại cơ quan điều tra, Ôn Như H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Chị Hoàng Thị C trình bày: Tôi là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 20H4 -99xx, chiếc xe là phương tiện đi lại, sinh sống của gia đình. Chồng tôi là Ôn Như H mượn xe để đi làm, sau đó tôi mới biết là sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Đề nghị cho tôi xin lại chiếc xe trên.

Cáo trạng số 123/CT-VKSTPTN ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Ôn Như H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Ôn Như H khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, H cùng Ôn Như T, sinh năm 1974 - trú tại xóm T, xã C, thành phố TH, tỉnh TH cùng đi xây ở khu vực phường T, thành phố TH. Sau đó T có đưa cho H 200.000đ và bảo H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Theo chỉ dẫn của T, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đèn tín hiệu xanh đỏ thuộc phường T gặp một người đàn ông không quen biết nhưng do T đã liên hệ trước nên người đàn ông này đã đi cùng H đến khu vực cây xăng thuộc tổ 08, phường T, thành phố TH gặp và mua của một người đàn ông khác 01 gói ma túy được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long với số tiền 200.000đ. Mua xong, H cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về gặp T để cùng sử dụng. Khi đi được khoảng 20m thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ôn Như H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Ôn Như H từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H1.

+ Trả cho chị Hoàng Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 20H4 -99xx

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 30/12/2020 tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH, Ôn Như H đang có hành vi tàng trữ 0,154 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Ôn Như H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến Ch sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 0,139 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại VIVA, BKS 20H4 -99xx, xe đã qua sử dụng, loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³; Dung tích xilanh: 109; Màu sơn: Xanh; Số khung: RLSBE4AB030100582; Số máy: E438 – VN100582 bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chị Hoàng Thị C là chủ sở hữu. Chị C cho H mượn sử dụng để đi làm, chứ không biết H đã sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị Hoàng Thị C quản lý và sử dụng.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Ôn Như H khai mua một người đàn ông không quen biết ở khu vực cây xăng thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

+ Đối với Ôn Văn T: Quá trình điều tra T không thừa nhận đã đưa tiền cho H để đi mua ma túy cùng sử dụng nên không có cơ sở để xử lý đối với Ôn Văn T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Ôn Như H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Ôn Như H 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 0,139 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH và chữ ký Trần Đức T.

2.2. Trả lại cho chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990 – trú tại xóm T, xã C, thành phố TH, tỉnh TH 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại VIVA, BKS20H4 - 99xx, loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³; Dung tích xilanh: 109; Màu sơn: Xanh; Số khung: RLSBE4AB030100582; Số máy: E438 – VN100582, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 287 ngày 30/3/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

